

Bản án số: 72/2024/HS-ST

Ngày 27-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TP. CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Nhật Trường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Đinh Đức Tư**

2/ Bà **Đoàn Sơn Lâm**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Thạch**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà **Trần Thị Thu**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

Lê Văn N; sinh ngày 01/4/1998; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Lê Văn Ú, sinh năm 1976; họ tên mẹ: Trần Thị N1, sinh năm: 1975; anh chị ruột: Có 01 người sinh năm 1996 Vợ; Con: không có; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

Bùi Minh T; sinh ngày 03/8/2002; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Bùi Minh H, sinh năm 1979; họ tên mẹ: Võ Ngọc P, sinh năm: 1983; anh chị ruột: Có 03 người lớn nhất sinh năm 2004 nhỏ nhất sinh năm 2022 Vợ; Con: không có; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

Lưu Thị Ngọc N2; sinh ngày 12/02/2002; Nơi sinh: An Giang; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Lưu Văn N3, sinh năm 1977; họ tên mẹ: Nguyễn

Thị Y, sinh năm: 1979; anh chị em ruột: Có 01 người 1994; Chồng: Nguyễn Văn T1, sinh năm 2000; Con: 01 người sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (Bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Lê Hữu H1, sinh năm 1993; (Vắng mặt)

Lê hữu H2, sinh năm 1985; (Vắng mặt)

Cùng đị chi: Tổ 2, Ấp T, xã T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người làm chứng

Lê Văn T2, sinh năm 1983; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 50 phút, ngày 10/9/2024 N đến nhà của Lưu Thị Ngọc N2 tại ấp T, xã T để chơi, tại đây N và N2 cùng nhau thoả thuận hùn tiền mua ma túy sử dụng, mỗi người hùn 100.000 đồng thì cả hai đồng ý, N2 đưa cho N 100.000 đồng và xe mô tô biển số: 86B8- 441.42 để N đi mua ma túy sử dụng. Sau đó, N điều khiển xe đi đến nhà của T và rủ T hùn tiền mua ma túy sử dụng chung thì T đồng ý hùn 100.000 đồng, rồi cả hai điều khiển xe đi đến khu vực cầu T, quận T gặp người tên H3 để mua 300.000 đồng ma túy có đặc điểm là 01 gói nylon không màu được hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy đá, mua được ma túy T cất giấu vào trong gói thuốc lá hiệu JET rồi đưa cho N cất vào ba-ga xe để về sử dụng. Khi cả hai về đến khu vực ấp T, xã T thì gặp lực lượng Công an đi tuần tra, sợ bị phát hiện nên N đã ném 01 gói thuốc lá hiệu JET bên trong có gói ma túy xuống mặt đường gần chỗ N dừng xe nhưng bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật.

Tại Kết luận giám định số 280/KL-KTHS ngày 18/9/2024 của Phòng K Công an thành phố C kết luận: Tinh thể không màu trong gói nylon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,1903 gam.

Vật chứng còn thu giữ gồm: 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1426 gam, được niêm phong số: 280/KL-KTHS, ngày 18/9/2024, có đóng dấu tròn đỏ của Phòng K1 và chữ ký cán bộ niêm phong Đặng Thúy H4: 01 gói thuốc lá hiệu JET đã qua sử dụng; 01 Điện thoại di động hiệu iPhone X màu trắng đã qua sử dụng; 01 Điện thoại di động hiệu OPPO A92 màu xanh-tím, gắn sim mạng Viettel số thuê bao: 0392.521.615, đã qua sử dụng và số tiền việt nam 300.000 đồng

Tại Cáo trạng số 70/CT-VKSVT ngày 30/10/2024 và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Văn N, bị cáo Bùi Minh T, bị cáo Lưu

Thị Ngọc N2 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng: Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Văn N mức án tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đề nghị áp dụng: Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Bùi Minh T mức án tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đề nghị áp dụng: Điều 38; điểm s, n khoản 1, 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lưu Thị Ngọc N2 mức án tù 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

+Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

Đề nghị hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu 01 mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1426 gam, được niêm phong số: 280/KL-KTHS, ngày 18/9/2024, có đóng dấu tròn đỏ của Phòng K1 và chữ ký cán bộ niêm phong Đặng Thúy H4: 01 gói thuốc lá hiệu JET đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo N 01 Điện thoại di động hiệu iPhone X màu trắng đã qua sử dụng

Trả lại cho bị cáo T số tiền Việt Nam 300.000 đồng. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để thi hành án

Tịch thu sung quỹ 01 Điện thoại di động hiệu OPPO A92 màu xanh-tím, gắn sim mạng Viettel số thuê bao: 0392.521.615, đã qua sử dụng.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Lê Văn N, Bùi Minh T và Lưu Thị Ngọc N2 đã có hành vi hùn tiền với nhau để mua ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 0,1903 gam, loại Methamphetamine, với mục đích để sử dụng cho bản thân nên bị cáo Lê Văn N, Bùi Minh T và Lưu Thị Ngọc N2 thực hiện đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c - khoản 1 - Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng của bị cáo gây tác hại trước hết cho chính bị cáo, sau đó là gia đình bị cáo và xã hội. Ma túy làm hủy hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, tiêu hao tiền bạc của bản thân người nghiện và gia đình, gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ma túy là nguyên nhân phát sinh ra các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục, trừng trị bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Về tính chất đồng phạm: Các bị cáo đồng phạm có tính chất giản đơn không có sự bàn bạc hay sắp xếp. Tuy nhiên bị cáo N là người rủ trung đi mua ma túy và T là người trực tiếp mua ma túy còn N2 chỉ hùn tiền nên hình phạt bị cáo N và bị cáo Trung cao hơn bị cáo N2.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân tốt không có tiền án tiền sự.
- Tình tiết tăng nặng không có.
- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo N2 là phụ nữ có thai và nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên được hưởng thêm tình tiết theo điểm n khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để giáo dục và trừng trị bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1426 gam, được niêm phong số: 280/KL-KTHS, ngày 18/9/2024, có đóng dấu tròn đỏ của Phòng K1 và chữ ký cán bộ niêm phong Đặng Thúy H4: 01 gói thuốc lá hiệu JET đã qua sử dụng tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu iPhone X màu trắng đã qua sử dụng không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo N là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A92 màu xanh-tím, gắn sim mạng Viettel số thuê bao: 0392.521.615, đã qua sử dụng là phương tiện liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền số tiền Việt Nam 300.000 đồng của bị cáo T không liên quan đến vụ án nên trả lại là phù hợp tuy nhiên cầm tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án

[7] Đối với người đàn ông tên H3 ở khu vực cầu T, thuộc phường T, quận T, TP Cần Thơ mà N và T khai nhận đã nhiều lần mua ma túy, nhưng không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được H3 là ai, nên chưa làm việc được, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo Lê Văn N, Bùi Minh T, Lưu Thị Ngọc N2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn N, Bùi Minh T, Lưu Thị Ngọc N2** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ vào, Điều 17; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn N 02 (Hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2024.

Căn cứ vào, Điều 17; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo **Bùi Minh T 02 (Hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2024.

Căn cứ vào, Điều 17; Điều 38; Điều 47; điểm s, n khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo **Lưu Thị Ngọc N2 01 (Một)** năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu 01 mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1426 gam, được niêm phong số: 280/KL-KTHS, ngày 18/9/2024, có đóng dấu tròn đỏ của Phòng K1 và chữ ký cán bộ niêm phong Đặng Thúy H4: 01 gói thuốc lá hiệu JET đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo N 01 Điện thoại di động hiệu iPhone X màu trắng đã qua sử dụng

Trả lại cho bị cáo T số tiền việt nam 300.000 đồng. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để thi hành án

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 Điện thoại di động hiệu OPPO A92 màu xanh-tím, gắn sim mạng Viettel số thuê bao: 0392.521.615, đã qua sử dụng

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số: 56/QĐ-VKSVT ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Lê T3 phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Nhật Trường